



HƯỚNG DẪN

Tổ chức, hoạt động của cụm, khối thi đua
do Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum tổ chức

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26/11/2003 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14/6/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 16/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Hướng dẫn số 1479/HD-BTĐKT ngày 25/7/2016 của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương về việc hướng dẫn tổ chức Cụm, Khối thi đua của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và đề nghị tặng "Cờ thi đua của Chính phủ", Cờ thi đua cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Quyết định số 756/QĐ-UBND ngày 20/7/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về tổ chức cụm, khối thi đua của tỉnh Kon Tum;

Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh hướng dẫn tổ chức, hoạt động của cụm, khối thi đua do Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum tổ chức như sau:

I. QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH HOẠT ĐỘNG CỦA CỤM, KHỐI THI ĐUA

1. Quản lý tổ chức cụm, khối thi đua

1.1. Tổ chức cụm, khối thi đua các sở, ban ngành, Mặt trận, đoàn thể cấp tỉnh và tương đương, các huyện thành phố do thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh theo dõi hoạt động.

1.2. Tổ chức cụm, khối thi đua thuộc, trực thuộc các sở, ban ngành cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố do thủ trưởng các sở, ban ngành cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố theo dõi hoạt động.

2. Điều hành hoạt động của cụm, khối thi đua

2.1. Cụm trưởng, Khối trưởng, Cụm phó, Khối phó: Cụm trưởng, Khối trưởng, Cụm phó, Khối phó do các thành viên trong Cụm, Khối bầu chọn trong Hội nghị tổng kết hàng năm và hoạt động luân phiên. Cụm trưởng, Khối trưởng,

Cụm phó, Khối phó mới tổ chức điều hành hoạt động của Cụm, Khối ngay sau khi có quyết định công nhận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

2.2. Bộ phận Thường trực của các đơn vị thành viên cụm, khối là các phòng ban hoặc cán bộ phụ trách công tác thi đua, khen thưởng của cơ quan, đơn vị, tổ chức, địa phương.

2.3. Định kỳ 6 tháng các đơn vị thông tin kết quả thi đua khen thưởng; các phong trào thi đua đã phát động và hưởng ứng của đơn vị mình cho các đơn vị thành viên trong cụm, khối để nắm tình hình và đơn vị Cụm trưởng, Khối trưởng có trách nhiệm tổng hợp chung và thông báo tại Hội nghị sơ, tổng kết cụm, khối thi đua.

II. NHIỆM VỤ CỦA CÁC THÀNH VIÊN TRONG CỤM, KHỐI THI ĐUA

1. Cụm trưởng, Khối trưởng

Cụm trưởng, Khối trưởng chịu trách nhiệm trước Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh; thủ trưởng các đơn vị, địa phương về hoạt động của Cụm, Khối thi đua và có nhiệm vụ:

- Xây dựng chương trình, kế hoạch của cụm, khối thi đua;
- Xây dựng các tiêu chí thi đua, thang điểm phù hợp với đặc điểm, tính chất hoạt động của Cụm, Khối thi đua và các đơn vị thành viên; đảm bảo về nội dung các tiêu chí thi đua chủ yếu và khung điểm đã được quy định;
- Tổ chức cho các đơn vị thành viên trong cụm, khối ký kết giao ước thi đua, tổ chức sơ kết, tổng kết thi đua lồng ghép trao đổi về nghiệp vụ, kinh nghiệm công tác thi đua, khen thưởng; bàn các biện pháp tháo gỡ những khó khăn vướng mắc và tuyên truyền, giao lưu, nhân rộng các điển hình tiên tiến để nâng cao chất lượng hoạt động cụm, khối thi đua;
- Chủ trì việc chấm điểm thi đua, bình chọn, suy tôn và đề nghị cấp có thẩm quyền xét tặng Cờ thi đua, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cho các đơn vị tiêu biểu đạt thứ hạng cao trong cụm, khối theo quy định;
- Tổng hợp, báo cáo kết quả thi đua của Cụm, Khối định kỳ 6 tháng và 01 năm gửi về cơ quan cấp trên quản lý trực tiếp tổng hợp (đối với cụm, khối thi đua thuộc, trực thuộc các sở, ban, ngành cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố) Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh (đối với các huyện, thành phố, các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh và tương đương).

2. Cụm phó, Khối phó

- Phối hợp với Cụm trưởng, Khối trưởng xây dựng chương trình, kế hoạch và điều hành hoạt động của Cụm, Khối thi đua;

- Thay mặt Cụm trưởng, Khối trưởng giải quyết một số công việc khi Cụm trưởng, Khối trưởng ủy quyền.

3. Bộ phận thường trực giúp việc cho Cụm trưởng, Khối trưởng

- Dự thảo kế hoạch, chương trình công tác của cụm, khối thi đua; chuẩn bị nội dung và các điều kiện, tham mưu tổ chức các hoạt động của cụm, khối thi đua;

- Phối hợp với phòng, ban hoặc cá nhân làm công tác thi đua, khen thưởng của các đơn vị thành viên trong cụm, khối thi đua để đánh giá tình hình tổ chức thực hiện phong trào thi đua và công tác khen thưởng; tổng hợp bảng điểm tự chấm của các đơn vị thành viên tham mưu Cụm trưởng, Khối trưởng gửi xin ý kiến của các cơ quan chức năng liên quan; tổ chức trao đổi, thảo luận thống nhất điểm thi đua từng đơn vị thành viên và báo cáo Cụm trưởng, Khối trưởng;

- Chuẩn bị nội dung hội nghị sơ kết, tổng kết của Cụm, Khối thi đua.

4. Các thành viên trong Cụm, Khối thi đua

- Đăng ký các nội dung, chỉ tiêu, nhiệm vụ thi đua hàng năm gửi Cụm trưởng, Khối trưởng trong quý I hàng năm (*riêng đối với khối thi đua thuộc ngành Giáo dục - Đào tạo hoàn thành trong tháng 10 hàng năm*);

- Tham gia xây dựng nội dung và các tiêu chí thi đua, thang bảng điểm của cụm, khối thi đua; tổ chức phát động các phong trào thi đua, thực hiện công tác khen thưởng gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị của từng địa phương, đơn vị. Căn cứ vào đặc điểm tình hình của đơn vị, xây dựng thang điểm cụ thể để bình xét thi đua đối với đơn vị cơ sở trực thuộc;

- Phát hiện, phổ biến, giới thiệu các mô hình, điển hình tiên tiến, cách làm mới có hiệu quả trong phong trào thi đua;

- Tham gia đầy đủ và đúng thành phần các cuộc họp và hoạt động do cụm, khối tổ chức;

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung đã ký kết giao ước thi đua; định kỳ báo cáo 6 tháng và 01 năm phục vụ cho công tác sơ kết, tổng kết. Tự chấm điểm thi đua của đơn vị mình theo Quy chế hoạt động của cụm, khối thi đua với các nội dung và tiêu chí thi đua đã ký kết và gửi báo cáo kết quả cho Cụm trưởng, Khối trưởng theo đúng quy định.

III. HOẠT ĐỘNG CỦA CỤM, KHỐI THI ĐUA

1. Tổ chức sơ kết 06 tháng đầu năm:

1.1. Thành phần:

- Thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh phụ trách cụm, khối;

- Lãnh đạo Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh;
- Lãnh đạo cơ quan, đơn vị, địa phương là Cụm trưởng, Khối trưởng;
- Lãnh đạo và cá nhân phụ trách công tác thi đua, khen thưởng của các đơn vị thành viên.

1.2. Nội dung:

- Trao đổi nghiệp vụ công tác thi đua, khen thưởng;
- Đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu thi đua đã đăng ký và biện pháp triển khai nhiệm vụ 6 tháng cuối năm;
- Giao lưu, gặp gỡ các điển hình tiên tiến.

1.3. Thời gian tổ chức sơ kết: Hoàn thành vào tháng 7 hàng năm. Riêng đối với khối thi đua thuộc ngành Giáo dục - Đào tạo tổ chức sơ kết sau khi kết thúc học kỳ 1.

2. Tổng kết hoạt động của cụm, khối thi đua:

2.1. Thành phần:

- Thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh phụ trách cụm, khối;
- Lãnh đạo Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh;
- Lãnh đạo cơ quan, đơn vị, địa phương là thành viên cụm, khối thi đua;
- Lãnh đạo và công chức phụ trách công tác thi đua, khen thưởng của các đơn vị thành viên.

2.2. Nội dung:

- Tổng kết, đánh giá hoạt động của cụm, khối thi đua và của các đơn vị thành viên trong năm và bàn biện pháp triển khai nhiệm vụ năm tới;
- Trao đổi kinh nghiệm, phổ biến mô hình mới, cách làm hay;
- Bình chọn, suy tôn các đơn vị tiêu biểu đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Cờ thi đua và Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.
- Bầu chọn Cụm trưởng, Khối trưởng, Cụm phó, Khối phó mới.
- Phát động, ký kết giao ước thi đua;

2.3. Thời gian tổ chức tổng kết: Hoàn thành chậm nhất vào tháng 02 hàng năm. Đối với khối thi đua thuộc ngành Giáo dục - Đào tạo tổ chức tổng kết vào dịp kết thúc năm học.

IV. TIÊU CHÍ VÀ THANG ĐIỂM THI ĐUA, BÌNH XÉT THI ĐUA

1. Thang bảng điểm thi đua chung

- Các sở, ban, ngành (phụ lục 1);
- Các huyện, thành phố (phụ lục 2);
- Các cơ quan Đảng, Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội (phụ lục 3);
- Các doanh nghiệp (phụ lục 4);

2. Nguyên tắc và phương pháp chấm điểm

2.1. Nguyên tắc chấm điểm thi đua:

- Căn cứ vào việc đăng ký, ký kết giao ước thi đua hàng năm;
- Chấm điểm, xếp hạng thi đua phải căn cứ vào chỉ tiêu kế hoạch được cấp trên giao hoặc đơn vị tự đề ra (đối với các chỉ tiêu cấp trên không giao) và kết quả đạt được trong năm thông qua số liệu cụ thể, chú trọng thực chất;
- Chấm điểm, đánh giá, xếp hạng thi đua nhằm tạo động lực thi đua, thúc đẩy phong trào thi đua, trao đổi để rút kinh nghiệm học tập lẫn nhau, góp phần hoàn thành nhiệm vụ, do đó phải bảo đảm tính nghiêm túc, chặt chẽ, công khai, chính xác;

2.2. Phương pháp chấm điểm thi đua:

Các đơn vị thành viên thuộc Cụm, Khối thi đua thực hiện tự chấm điểm. Cụm trưởng, Khối trưởng tổ chức họp các thành viên thuộc Cụm, Khối để bình xét trên cơ sở điểm tự chấm và thống nhất số điểm cho các đơn vị trong Cụm, Khối.

Cách tính điểm: Tổng số điểm chấm thi đua là 1.000 điểm, cụ thể:

a) Điểm thực hiện các chỉ tiêu thi đua là 950 điểm, trong đó:

* Đối với các tiêu chí định lượng được: Nếu đạt 100% kế hoạch thì đạt 100% điểm chuẩn.

* Đối với tiêu chí không định lượng được (định tính) thì chia ra các loại và tính điểm như sau:

- Loại tốt đạt từ 85 đến 100% điểm chuẩn của tiêu chí;
- Loại khá đạt từ 75 đến dưới 85% điểm chuẩn của tiêu chí;
- Loại trung bình đạt từ 50 đến dưới 75% điểm chuẩn của tiêu chí;
- Loại yếu đạt dưới 50% điểm chuẩn của tiêu chí;

b) Điểm thưởng, điểm trừ:

* Điểm thưởng: Điểm thưởng cho việc hoàn thành vượt mức các tiêu chí thi đua tối đa là 50 điểm:

- Nếu thực hiện vượt 1% kế hoạch thì được thưởng 1% điểm chuẩn của tiêu chí đó nhưng không quá 10% điểm chuẩn (chỉ thưởng cho các tiêu chí định lượng được). Tổng số điểm thưởng của các tiêu chí không quá 30 điểm;

- Cộng 05 điểm cho đơn vị, địa phương có các nội dung thực hiện sáng tạo, có hiệu quả nổi bật trong tổ chức các phong trào thi đua.

- Cộng 05 điểm cho đơn vị, địa phương làm tốt công tác tuyên truyền về công tác thi đua, khen thưởng; phát hiện, bồi dưỡng, nhân rộng điển hình tiên tiến.

- Cộng 05 điểm cho đơn vị, địa phương có tỷ lệ cao về khen thưởng cho công nhân, nông dân và người trực tiếp lao động.

- Cộng 05 điểm cho các đơn vị Cụm, Khối trưởng có cách làm tốt, đổi mới, sáng tạo trong việc tổ chức hoạt động Cụm, Khối.

*** Điểm trừ:**

- Trừ 10 điểm đối với đơn vị, địa phương trong năm đảm nhiệm Cụm, Khối trưởng, Cụm, Khối phó nhưng năm đó Cụm, Khối thi đua chưa ban hành được quy chế, kế hoạch, chương trình hoạt động của Cụm, Khối;

- Nếu trong năm đơn vị, địa phương có văn bản phê bình, nhắc nhở của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh thuộc tiêu chí thi đua nào thì tiêu chí đó bị trừ 05 điểm;

- Thực hiện nhiệm vụ, Kết luận, chỉ đạo điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao còn chậm trễ (theo số liệu do tổ kiểm tra của Ủy ban nhân dân tỉnh cung cấp) trừ 02 điểm/01 nhiệm vụ;

- Thiếu báo cáo do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định, báo cáo do Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh, Cụm, Khối thi đua yêu cầu, báo cáo không trung thực bị thành viên trong Cụm, Khối phát hiện trừ 10 điểm;

- Không tham dự hoặc tham dự không đúng thành phần các cuộc họp về thi đua, khen thưởng do Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Thi đua - Khen thưởng, Cụm, Khối tổ chức trừ 10 điểm;

- Không thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Cụm trưởng, Khối trưởng trừ 20 điểm.

3. Không xét tặng Cờ thi đua, Bằng khen của chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cho các đơn vị thành viên cụm, khối thi đua:

- Có tập thể hoặc cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

- Không tham gia đăng ký và ký kết giao ước thi đua hàng năm. Không tham gia sơ kết, tổng kết Cụm, Khối thi đua.

- Cụm, khối thi đua có hồ sơ đề nghị xét tặng không đúng thời gian quy định.

V. BÌNH CHỌN VÀ ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG

1. Đề nghị tặng Cờ thi đua và Bằng khen của Ủy ban nhân dân tỉnh

Trên cơ sở báo cáo kết quả thực hiện kinh tế - xã hội, báo cáo tổng kết phong trào thi đua, bảng tự chấm điểm của các đơn vị. Lãnh đạo các thành viên trong Cụm, Khối tiến hành thảo luận đánh giá, nhận xét, thống nhất số điểm và đánh giá thực tế phong trào thi đua của từng đơn vị, căn cứ vào kết quả tổng hợp chấm điểm và tình hình thực tế của phong trào thi đua trong Cụm, Khối, hội nghị tiến hành bình chọn bằng hình thức bỏ phiếu kín, phải được trên 1/2 số thành viên nhất trí. Tham gia bỏ phiếu kín phải là lãnh đạo các đơn vị tham dự. Trường hợp các đơn vị có cùng số phiếu bằng nhau thì phải bầu lại.

Quy định về số lượng khen thưởng đối với đơn vị địa phương tham gia cụm, khối thi đua do Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức như sau:

- Mỗi Cụm, Khối thi đua chọn 01 đơn vị dẫn đầu đề đề nghị tặng Cờ thi đua Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Cụm, Khối thi đua có từ 6 đơn vị trở xuống tặng 01 Bằng khen; Cụm, Khối thi đua có từ 7 đơn vị đến 11 đơn vị tặng 03 Bằng khen; Cụm, Khối thi đua có từ 12 đơn vị trở lên tặng 05 Bằng khen (*đơn vị được tặng Bằng khen có số điểm liên kế đơn vị được tặng Cờ thi đua trong cụm, khối thi đua đó*).

2. Đề nghị tặng Cờ thi đua của Chính phủ

Trên cơ sở đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh tặng cờ thi đua của các cụm, khối thi đua. Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh xem xét, lựa chọn không quá 20% số tập thể của tỉnh đạt tiêu chuẩn tặng Cờ thi đua Ủy ban nhân dân tỉnh để thực hiện quy trình xét đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ tặng Cờ thi đua.

IV. HỒ SƠ, THỜI GIAN ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG

Sau phiên họp tổng kết, Cụm trưởng, Khối trưởng; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố lập hồ sơ đề nghị khen thưởng gửi về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh). Hồ sơ bao gồm:

1. Tờ trình của Cụm trưởng, Khối trưởng; Thủ trưởng sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố;

2. Biên bản họp xét thi đua của Cụm, Khối hoặc của Hội đồng Thi đua - khen thưởng sở, ban ngành, huyện, thành phố;

3. Báo cáo thành tích của các đơn vị đề nghị khen thưởng;

4. Báo cáo tổng kết phong trào thi đua của cụm, khối;
5. Các văn bản, giấy tờ liên quan (nếu có).

Thời gian các cụm, khối gửi hồ sơ đề nghị khen thưởng thực hiện theo quy định về công tác thi đua, khen thưởng của tỉnh.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Cụm trưởng, Khối trưởng có trách nhiệm xây dựng kế hoạch để tổ chức cho các thành viên trong cụm, khối thi đua hoạt động theo các nội dung của hướng dẫn này.

2. Căn cứ những nội dung, tiêu chí thi đua chủ yếu nêu trên, các cụm, khối thi đua có thể cụ thể hóa hoặc bổ sung một số tiêu chí thi đua cho phù hợp với đặc thù của cụm, khối thi đua, nhưng không vượt quá 30% số tiêu chí đã quy định trong từng nội dung. Việc cụ thể hóa nội dung, phân chia thang, bảng điểm không được vượt quá tổng số điểm đã quy định cho mỗi nội dung thi đua chủ yếu và phải được các thành viên trong cụm, khối thi đua dân chủ thảo luận, thống nhất để làm căn cứ chấm điểm và bình xét thi đua hàng năm.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố cần phản ánh kịp thời về Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh qua Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh để tiếp tục nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

Hướng dẫn này thay thế Hướng dẫn số 06/HD-HĐTĐKT ngày 31 tháng 3 năm 2016 của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh./.

Nơi nhận:

- Ban TĐ-KT Trung ương (b/c);
- CT, các PCT HĐTĐKT tỉnh;
- Thành viên HĐTĐKT tỉnh ;
- UBND các huyện, thành phố
- Các sở, ban, ngành đoàn thể tỉnh;
- Ban TĐKT;
- Lưu: VT, TH3. *na*

**TM. HỘI ĐỒNG TĐ KT TỈNH
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Hòa
Nguyễn Văn Hòa



PHỤ LỤC 1

THANG BẢNG ĐIỂM CÁC SỞ, BAN, NGÀNH.

(Kèm theo Quyết định số 11 /QĐ-HĐTĐKT ngày 30 /8 /2018 của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh)

I. Thi đua phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh (550 điểm)

TT	Tiêu chí	Điểm chuẩn	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ đạt	Điểm tự chấm	Điểm Khỏi chấm
1	Nghiên cứu, tham mưu xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật theo kế hoạch được UBND tỉnh giao đảm bảo chất lượng và đúng tiến độ	100					
2	Nghiên cứu, tham mưu các chủ trương, mục tiêu, chương trình phát triển kinh tế ngành và các chính sách của ngành và lĩnh vực	100					
3	Các giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm theo Nghị quyết của HĐND, Quyết định của UBND tỉnh	100					
4	Công tác nghiên cứu phát huy sáng kiến, cải tiến của cán bộ, công chức	50					
5	Đảm bảo quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội	50					
6	Thực hiện cải cách hành chính và kỷ luật, kỷ cương cải cách hành chính; thực hiện công tác dân vận và quy chế dân chủ ở cơ sở	100					
7	Thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí	50					
	Tổng cộng	550					

II. Thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; xây dựng Đảng và hệ thống chính trị (200 điểm)

TT	Tiêu chí	Điểm chuẩn	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ đạt	Điểm tự chấm	Điểm Khỏi chấm
1	Tổ chức học tập, quán triệt, triển khai các chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước	40					

TT	Tiêu chí	Điểm chuẩn	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ đạt	Điểm tự chấm	Điểm Khôi chấm
2	Vai trò trách nhiệm của cấp ủy đảng, người đứng đầu cấp ủy đảng trong việc thực hiện công tác thi đua khen thưởng gắn với việc “học tập và làm theo tư tưởng phong cách đạo đức Hồ Chí Minh”	40					
3	Tỷ lệ tổ chức cơ sở Đảng trong sạch, vững mạnh	60					
4	Tỷ lệ tổ chức đoàn thể trong sạch, vững mạnh	60					
	Tổng cộng	200					

III. Thực hiện các nhiệm vụ công tác thi đua, khen thưởng (200 điểm)

TT	Tiêu chí	Điểm chuẩn	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ đạt	Điểm tự chấm	Điểm Khôi chấm
1	Triển khai kịp thời, có hiệu quả các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và chỉ đạo của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh. Có quy chế thi đua khen thưởng và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về công tác thi đua, khen thưởng đúng quy định hiện hành. Có quy chế hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng và Hội đồng Sáng kiến	40					
2	Tổ chức, triển khai các phong trào thi đua do UBND tỉnh, Tỉnh ủy phát động đặc biệt 03 phong trào lớn: phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”; Doanh nghiệp Việt Nam hội nhập và phát triển; Cả nước chung tay vì người nghèo không để ai bị bỏ lại phía sau.	40					
3	Công tác thẩm định hồ sơ khen thưởng đảm bảo công khai, minh bạch, chính xác, kịp thời; khen thưởng người lao động trực tiếp theo thẩm quyền của	40					

	đơn vị, địa phương và cấp có thẩm quyền có tỷ lệ cao.						
4	Tổ chức bộ máy và công chức làm công tác thi đua khen thưởng ổn định; củng cố; Hội đồng Thi đua - Khen thưởng được củng cố kiện toàn kịp thời; quan tâm công tác bồi dưỡng cho công chức làm công tác thi đua, khen thưởng	20					
5	Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát; giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo; có biện pháp cụ thể để chống các biểu hiện tiêu cực trong công tác khen thưởng	20					
6	Xây dựng kế hoạch và quan tâm phát hiện, bồi dưỡng, tổng kết nhân rộng các điển hình tiên tiến; có biện pháp, giải pháp xây dựng, tuyên truyền và nhân rộng điển hình. có đánh giá việc phát huy, lan tỏa các tập thể, cá nhân sau khi được các hình thức khen thưởng, các danh hiệu thi đua	20					
7	Thực hiện chế độ thông tin báo cáo 6 tháng, 01 năm và các báo cáo khác	20					
	Tổng cộng	200					



PHỤ LỤC 2

THANG BẢNG ĐIỂM ĐỐI VỚI UBND CÁC CẤP
(Kèm theo Quyết định số 11 /QĐ-HĐTĐKT ngày 30 / 8 /2018
của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh)

I. Thi đua phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh (550 điểm)

TT	Tiêu chí	Đơn vị tính	Điểm chuẩn	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ đạt	Điểm tự chấm	Điểm Cộng chấm
1	Thu ngân sách trên địa bàn	Tỷ đồng	100					
2	Giảm tỷ lệ hộ nghèo	%	30					
3	Giải quyết việc làm	Người	30					
4	Giảm tỷ suất sinh	‰	30					
5	Tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia	%	30					
6	Tỷ lệ xã đạt chuẩn quốc gia về y tế	%	30					
7	Các tiêu chí về nông thôn mới	Tiêu chí	50					
8	Đảm bảo an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn		50					
9	Công tác tuyển quân và quân sự địa phương	%	50					
10	Thực hiện an toàn giao thông: Giảm tai nạn giao thông trên cả 3 mặt so với năm trước (theo số liệu của Ban ATGT tỉnh)	%	30					
11	Thực hiện cải cách hành chính và kỷ luật, kỷ cương cải cách hành chính; thực hiện công tác dân vận và quy chế dân chủ ở cơ sở		50					
12	Thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí		50					
13	Đảm bảo vệ sinh, môi trường trên địa bàn		20					
	Tổng cộng		550					

II. Thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; xây dựng Đảng và hệ thống chính trị (200 điểm)

TT	Tiêu chí	Điểm chuẩn	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ đạt	Điểm tự chấm	Điểm Cộng
1	Tổ chức học tập, quán triệt, triển khai các chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước	40					
2	Vai trò trách nhiệm của cấp ủy đảng, người đứng đầu cấp ủy đảng trong việc thực hiện công tác thi đua khen thưởng gắn với việc “học tập và làm theo tư tưởng phong cách đạo đức Hồ Chí Minh”	40					
3	Tỷ lệ tổ chức cơ sở Đảng trong sạch, vững mạnh	60					
4	Tỷ lệ tổ chức đoàn thể trong sạch, vững mạnh	60					
	Tổng cộng	200					

III. Thực hiện các nhiệm vụ công tác thi đua, khen thưởng (200 điểm)

TT	Tiêu chí	Điểm chuẩn	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ đạt	Điểm tự chấm	Điểm Cộng
1	Triển khai kịp thời, có hiệu quả các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và chỉ đạo của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh. Có quy chế thi đua khen thưởng và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về công tác thi đua, khen thưởng đúng quy định hiện hành. Có quy chế hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng và Hội đồng Sáng kiến	40					
2	Tổ chức, triển khai các phong trào thi đua do UBND tỉnh, Tỉnh ủy phát động đặc biệt 03 phong trào lớn: phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”; Doanh nghiệp Việt Nam hội nhập và phát triển; Cả nước chung tay vì người nghèo không để ai bị bỏ lại phía sau.	40					
3	Công tác thẩm định hồ sơ khen thưởng đảm bảo công khai, minh bạch, chính xác,	40					

TT	Tiêu chí	Điểm chuẩn	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ đạt	Điểm tự chấm	Điểm Cộng chấm
	kip thời; khen thưởng người lao động trực tiếp theo thẩm quyền của đơn vị, địa phương và cấp có thẩm quyền có tỷ lệ cao.						
4	Tổ chức bộ máy và công chức làm công tác thi đua khen thưởng ổn định; củng cố; Hội đồng Thi đua - Khen thưởng được củng cố kiện toàn kịp thời; quan tâm công tác bồi dưỡng cho công chức làm công tác thi đua, khen thưởng	20					
5	Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát; giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo; có biện pháp cụ thể để chống các biểu hiện tiêu cực trong công tác khen thưởng	20					
6	Xây dựng kế hoạch và quan tâm phát hiện, bồi dưỡng, tổng kết nhân rộng các điển hình tiên tiến; có biện pháp, giải pháp xây dựng, tuyên truyền và nhân rộng điển hình. có đánh giá việc phát huy, lan tỏa các tập thể, cá nhân sau khi được các hình thức khen thưởng, các danh hiệu thi đua	20					
7	Thực hiện chế độ thông tin báo cáo 6 tháng, 01 năm và các báo cáo khác	20					
	Tổng cộng	200					

PHỤ LỤC 3
THANG BẢNG ĐIỂM CÁC CƠ QUAN ĐẢNG, MTTQ VÀ CÁC ĐOÀN THỂ
(Kèm theo Quyết định số 11 /QĐ-HĐTĐKT ngày 30 / 8 /2018
của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh)

I. Thi đua phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh (550 điểm)

TT	Tiêu chí	Điểm chuẩn	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ đạt	Điểm tự chấm	Điểm Khôi chấm
1	Công tác nghiên cứu, tham mưu cụ thể hóa các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của nhà nước.	100					
2	Công tác tham mưu thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước, tham gia xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật và các chế độ chính sách	100					
3	Tổ chức vận động quần chúng và tổ chức các phong trào thi đua thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước	100					
4	Công tác nghiên cứu phát huy sáng kiến, cải tiến của cán bộ, công chức	50					
5	Đảm bảo an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn	50					
6	Thực hiện cải cách hành chính và kỷ luật, kỷ cương cải cách hành chính; thực hiện công tác dân vận và quy chế dân chủ ở cơ sở	100					
7	Thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí	50					
	Tổng cộng	550					

II. Thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; xây dựng Đảng và hệ thống chính trị (200 điểm)

TT	Tiêu chí	Điểm chuẩn	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ đạt	Điểm tự chấm	Điểm Khôi chấm
1	Tổ chức học tập, quán triệt, triển khai các chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước	40					

TT	Tiêu chí	Điểm chuẩn	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ đạt	Điểm tự chấm	Điểm Khối chấm
2	Vai trò trách nhiệm của cấp ủy đảng, người đứng đầu cấp ủy đảng trong việc thực hiện công tác thi đua khen thưởng gắn với việc “học tập và làm theo tư tưởng phong cách đạo đức Hồ Chí Minh”	40					
3	Tỷ lệ tổ chức cơ sở Đảng trong sạch, vững mạnh	60					
4	Tỷ lệ tổ chức đoàn thể trong sạch, vững mạnh	60					
	Tổng cộng	200					

III. Thực hiện các nhiệm vụ công tác thi đua, khen thưởng (200 điểm)

TT	Tiêu chí	Điểm chuẩn	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ đạt	Điểm tự chấm	Điểm Khối chấm
1	Triển khai kịp thời, có hiệu quả các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và chỉ đạo của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh. Có quy chế thi đua khen thưởng và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về công tác thi đua, khen thưởng đúng quy định hiện hành. Có quy chế hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng và Hội đồng Sáng kiến	40					
2	Tổ chức, triển khai các phong trào thi đua do UBND tỉnh, Tỉnh ủy phát động đặc biệt 03 phong trào lớn: phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”; Doanh nghiệp Việt Nam hội nhập và phát triển; Cả nước chung tay vì người nghèo không để ai bị bỏ lại phía sau.	40					
3	Công tác thẩm định hồ sơ khen thưởng đảm bảo công khai, minh bạch, chính xác, kịp thời; khen thưởng người lao động trực tiếp theo thẩm quyền của đơn vị, địa phương và cấp có thẩm quyền có tỷ lệ cao.	40					

TT	Tiêu chí	Điểm chuẩn	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ đạt	Điểm tự chấm	Điểm Khối chấm
4	Tổ chức bộ máy và công chức làm công tác thi đua khen thưởng ổn định; củng cố; Hội đồng Thi đua - Khen thưởng được củng cố kiện toàn kịp thời; quan tâm công tác bồi dưỡng cho công chức làm công tác thi đua, khen thưởng	20					
5	Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát; giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo; có biện pháp cụ thể để chống các biểu hiện tiêu cực trong công tác khen thưởng	20					
6	Xây dựng kế hoạch và quan tâm phát hiện, bồi dưỡng, tổng kết nhân rộng các điển hình tiên tiến; có biện pháp, giải pháp xây dựng, tuyên truyền và nhân rộng điển hình. có đánh giá việc phát huy, lan tỏa các tập thể, cá nhân sau khi được các hình thức khen thưởng, các danh hiệu thi đua	20					
7	Thực hiện chế độ thông tin báo cáo 6 tháng, 01 năm và các báo cáo khác	20					
	Tổng cộng	200					

PHỤ LỤC 4
THANG BẢNG ĐIỂM CÁC DOANH NGHIỆP.
(Kèm theo Quyết định số 11 /QĐ-HĐTĐKT ngày 30 / 8 /2018
của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh)

I. Thi đua phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh (550 điểm)

TT	Tiêu chí	Điểm chuẩn	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ đạt	Điểm tự chấm	Điểm cụm chấm
1	Các chỉ tiêu kinh tế (tốc độ tăng trưởng; tổng doanh thu; năng suất lao động; lợi nhuận; nộp ngân sách..)	80					
2	Các giải pháp chủ yếu ổn định kinh tế vĩ mô, góp phần tăng trưởng kinh tế bền vững và đảm bảo an sinh xã hội	80					
3	Đảm bảo quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội	50					
4	Đảm bảo vệ sinh, môi trường trong quá trình sản xuất, kinh doanh	50					
5	Thực hiện cải cách hành chính và kỷ luật, kỷ cương cải cách hành chính	50					
6	Thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí	50					
7	Thực hiện tốt các quy định về thỏa ước lao động tập thể, không để xảy ra tranh chấp lao động, khiếu kiện kéo dài, đình công, bãi công, mất an ninh trật tự; gây cháy nổ, tai nạn lao động...	50					
8	Thực hiện các nghĩa vụ với Nhà nước	50					
9	Đảm bảo vệ sinh môi trường trong quá trình sản xuất, kinh doanh	50					
10	Thực hiện các chính sách xã hội, giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập cho người lao động	40					
	Tổng cộng	550					

II. Thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; xây dựng Đảng và hệ thống chính trị (200 điểm)

TT	Tiêu chí	Điểm chuẩn	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ đạt	Điểm tự chấm	Điểm cụm chấm
1	Tổ chức học tập, quán triệt, triển khai các chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước	30					
2	Vai trò trách nhiệm của cấp ủy đảng, người đứng đầu cấp ủy đảng trong việc thực hiện công tác thi đua khen thưởng gắn với việc “học tập và làm theo tư tưởng phong cách đạo đức Hồ Chí Minh”	30					
3	Tỷ lệ tổ chức cơ sở Đảng trong sạch, vững mạnh	50					
4	Tỷ lệ tổ chức đoàn thể trong sạch, vững mạnh	50					
5	Tỷ lệ giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo; thực hiện công tác dân vận và quy chế dân chủ ở cơ sở	40					
	Tổng cộng	200					

III. Thực hiện các nhiệm vụ công tác thi đua, khen thưởng (200 điểm)

TT	Tiêu chí	Điểm chuẩn	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ đạt	Điểm tự chấm	Điểm cụm chấm
1	Triển khai kịp thời, có hiệu quả các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và chỉ đạo của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh. Có quy chế thi đua khen thưởng và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về công tác thi đua, khen thưởng đúng quy định hiện hành. Có quy chế hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng và Hội đồng Sáng kiến	40					
2	Tổ chức, triển khai các phong trào thi đua do UBND tỉnh, Tỉnh ủy phát động đặc biệt 03 phong trào lớn: phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng	40					

TT	Tiêu chí	Điểm chuẩn	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ đạt	Điểm tự chấm	Điểm cộng chấm
	nông thôn mới”; Doanh nghiệp Việt Nam hội nhập và phát triển; Cả nước chung tay vì người nghèo không để ai bị bỏ lại phía sau.						
3	Công tác thẩm định hồ sơ khen thưởng đảm bảo công khai, minh bạch, chính xác, kịp thời; khen thưởng người lao động trực tiếp theo thẩm quyền của đơn vị, địa phương và cấp có thẩm quyền có tỷ lệ cao.	40					
4	Tổ chức bộ máy và công chức làm công tác thi đua khen thưởng ổn định; củng cố; Hội đồng Thi đua - Khen thưởng được củng cố kiện toàn kịp thời; quan tâm công tác bồi dưỡng cho công chức làm công tác thi đua, khen thưởng	20					
5	Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát; giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo; có biện pháp cụ thể để chống các biểu hiện tiêu cực trong công tác khen thưởng	20					
6	Xây dựng kế hoạch và quan tâm phát hiện, bồi dưỡng, tổng kết nhân rộng các điển hình tiên tiến; có biện pháp, giải pháp xây dựng, tuyên truyền và nhân rộng điển hình. có đánh giá việc phát huy, lan tỏa các tập thể, cá nhân sau khi được các hình thức khen thưởng, các danh hiệu thi đua	20					
7	Thực hiện chế độ thông tin báo cáo 6 tháng, 01 năm và các báo cáo khác	20					
	Tổng cộng	200					